

Số: /BC-CTK

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
Tháng 8 và 8 tháng năm 2023

Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó đoán định. Khủng hoảng Nga - Ukraine leo thang sang giai đoạn mới, không có dấu hiệu dừng lại, đe dọa an ninh lương thực. Bên cạnh các chính sách kích cầu tiêu dùng đang thực hiện, Thành phố đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn về pháp lý, vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án trọng điểm với tinh thần không đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm,

Tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố tháng 8 và 8 tháng năm 2023 như sau:

1. SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

1.1. Nông nghiệp

1.1.1. Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đến ngày 15/8/2023 đạt 28.955,6 ha, giảm 2,9% so với cùng kỳ.

Vụ lúa Hè Thu: Diện tích lúa đã gieo cấy 5.746,5 ha, giảm 2,7% so với cùng kỳ; ước tính năng suất đạt 54,1 tạ/ha, tăng 4,1%.

Vụ lúa Mùa: Diện tích lúa gieo cấy đạt 1.450,0 ha, giảm 3,3% so với cùng kỳ.

Cây hàng năm:

Diện tích trồng ngô đạt 349,0 ha, tăng 27,1% so với cùng kỳ.

Diện tích trồng sắn đạt 219,5 ha, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Diện tích gieo trồng rau các loại đạt 5.441,7 ha, giảm 4,7%; sản lượng đạt 182.790,9 tấn, giảm 3,5% so với cùng kỳ.

Tình hình sinh vật gây hại:

Trong tháng, diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 898,5 ha, tăng 4,7% so với cùng kỳ; diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau là 401,9 ha, giảm 5,2%. Các sinh vật gây hại chủ yếu là sâu ăn tạp, sâu xanh, sâu tơ, bọ nhảy, rầy xám, bệnh rỉ trắng, vàng lá và ốc bươu vàng.

1.1.2. Chăn nuôi

Thành phố tiếp tục duy trì ổn định hoạt động chăn nuôi trên địa bàn do tình hình kiểm soát dịch bệnh tốt và đảm bảo sản lượng thịt, trứng cung cấp cho thị trường. Tổng đàn chăn nuôi tháng 8 ước tính cụ thể như sau:

- Đàn trâu có 3.001 con, giảm 17% so với cùng kỳ.
- Đàn bò có 100.330 con, giảm 4,2%, trong đó đàn bò sữa có 70.328 con, tăng 0,1%.
- Đàn lợn thịt có 135.981 con, giảm 1,9%.
- Đàn gia cầm của Thành phố có 356,0 nghìn con, giảm 0,2%, trong đó đàn gà có 315 nghìn con, giảm 0,6%.

Tính đến nay, Thành phố không phát hiện bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn Châu Phi tại các hộ chăn nuôi.

1.2. Lâm nghiệp

Tổng diện tích đất có rừng và cây lâm nghiệp trồng phân tán hiện có khoảng 36.822 ha; tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán đạt 17,6%, tương đương so với cùng kỳ.

Sản lượng lâm sản khai thác tính đến nay khoảng 1.975 m³ gỗ ở Công ty cây trồng Thành phố và 1.865 ster củi tận thu từ rừng phòng hộ của các hộ dân huyện Cần Giờ.

Trong tháng, xảy ra 01 vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp về bảo vệ động vật rừng.

1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản tháng 8 năm 2023 ước đạt 4.377,8 tấn, tăng 0,8% so với cùng kỳ. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 1.286,3 tấn, giảm 4,8%; sản lượng tôm ước đạt 944,5 tấn, tăng 3,7%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 2.147,0 tấn, tăng 3,1%.

Phân theo hình thức khai thác, nuôi trồng thủy sản:

– Sản lượng thủy sản khai thác tháng 8 năm 2023 ước thực hiện 1.035,5 tấn, giảm 6,9% so với cùng kỳ. Chia ra: Sản lượng cá ước đạt 652,0 tấn, giảm 9,0%; sản lượng tôm ước đạt 136,5 tấn, tăng 2,6%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 247,0 tấn, giảm 6,1%.

– Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 8 năm 2023 ước đạt 3.342,3 tấn, tăng 3,4% so với cùng kỳ. Chia ra, sản lượng cá ước đạt 634,3 tấn, tương đương so với cùng kỳ; sản lượng tôm ước đạt 808,0 tấn, tăng 3,9%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 1.900,0 tấn, tăng 4,4%.

Tình hình thả nuôi tôm (tính đến ngày 10/8/2023)

Tôm sú: Có tổng số 276 lượt hộ thả nuôi với 116,1 triệu con giống trên diện tích 3.274,4 ha. Diện tích thả nuôi tăng 0,9% so với cùng kỳ, số lượng con giống tăng 19,6%.

Tôm thẻ chân trắng: Có tổng số 1.337 lượt hộ thả nuôi với 456,2 triệu con giống trên diện tích 1.066,6 ha. Diện tích thả nuôi giảm 9,3% so với cùng kỳ, số lượng con giống giảm 15,6%.

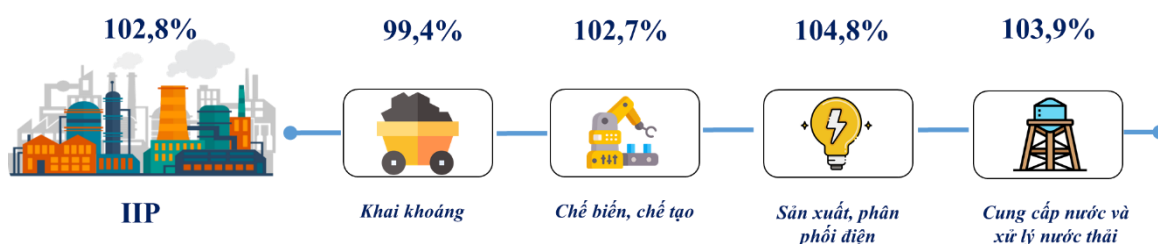
Trong tháng, không phát sinh diện tích tôm bị bệnh. Tính từ đầu năm đến nay, có 19 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 9,2 ha, số lượng con giống thiệt hại là 3,8 triệu con. Toàn bộ diện tích bị thiệt hại được xử lý dập bệnh bằng 2.746 kg thuốc TTCA của quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

2. SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 8 năm 2023 ước tính tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 6,6% so với cùng kỳ. Chia ra, công nghiệp khai khoáng tăng 1,0% so với tháng trước và giảm 9,7% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 7,0% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 8,7% so với cùng kỳ; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 1,3% so với tháng trước nhưng giảm 0,3% so với cùng kỳ.

Tính chung 8 tháng năm 2023, chỉ số IIP trên địa bàn Thành phố tăng 2,8% so với cùng kỳ. Chia ra, ngành khai khoáng giảm 0,6%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,7%; sản xuất và phân phối điện tăng 4,8%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 3,9%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ (%)



Đối với ngành công nghiệp cấp II, có 20/30 ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp 8 tháng năm 2023 tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có mức tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 27,0%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 25,7%; sản xuất xe có động cơ tăng 22,1%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 16,5%. Một số ngành có chỉ số IIP giảm mạnh so với cùng kỳ như: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 19,4%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 16,3%; sản xuất kim loại giảm 14,5%; sản xuất trang phục giảm 14,2%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu 8 tháng năm 2023
so với cùng kỳ**

Đơn vị tính: %

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số	94,4	92,8	113,1	102,8
<i>Chia theo ngành cấp 1</i>				
1. Công nghiệp khai khoáng	319,9	57,5	187,5	99,4
2. Công nghiệp chế biến chế tạo	93,4	92,9	112,7	102,7
3. SX và phân phối điện	98,1	98,2	110,1	104,8
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	101,6	97,0	108,4	103,9
<i>Một số ngành chủ yếu</i>				
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	102,5	94,8	112,9	97,6
2. Sản xuất đồ uống	87,3	82,0	132,8	88,2
3. Sản xuất trang phục	78,3	80,8	124,4	85,8
4. Sản xuất da và SP liên quan	80,2	92,8	104,2	91,1
5. SX hóa chất và SP hóa chất	122,2	96,8	108,6	112,0
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	91,4	96,2	148,7	127,0
7. SP từ khoáng phi kim loại khác	97,2	95,2	109,3	83,7
8. Sản xuất SP điện tử	117,8	93,0	100,6	105,1
9. Sản xuất thiết bị điện	95,1	108,9	102,0	109,7
10. Sản xuất xe có động cơ	87,1	96,7	126,4	122,1

Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm, chỉ số sản xuất công nghiệp trong 8 tháng tăng 6,0% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành hóa được tăng 18,2%; ngành cơ khí tăng 7,6%; ngành sản xuất hàng điện tử tăng 5,1%; ngành lương thực thực phẩm và đồ uống giảm 5,8%.

Đối với ngành công nghiệp truyền thống, chỉ số sản xuất công nghiệp trong 8 tháng giảm 9,9% so với cùng kỳ, trong đó ngành dệt tăng 0,7%; sản xuất trang phục giảm 14,2%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 8,9%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 8 tháng năm 2023 tăng cao so với cùng kỳ như: Bao bì đóng gói bằng plastic tăng 34,7%; phân khoáng hoặc phân hóa học tăng 26,3%; sữa hoặc kem đặc có hoặc không có đường tăng 17,0%. Một số sản phẩm công nghiệp giảm mạnh so với cùng kỳ như: Xi măng giảm 21,8%; bia chai, lon giảm 20,4%; quần áo các loại trừ quần áo thể thao giảm 14,9%; sắt thép các loại giảm 12,4%.

Chỉ số tiêu thụ ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 8 năm 2023 ước tính tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 2,6% so với cùng kỳ cho thấy tín hiệu tích cực về sự phục hồi của ngành công nghiệp Thành phố. Tính chung 8 tháng năm 2023, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp giảm 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó, có 10/23 ngành công nghiệp cấp II có chỉ số tiêu thụ tăng;

một số ngành tăng cao như: Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 68,5%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 67,3%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 26,1%; sản xuất thiết bị điện tăng 18,3%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 18,2%; 13 ngành còn lại có chỉ số tiêu thụ giảm và giảm mạnh nhất là ngành sản xuất kim loại với tỷ lệ là 48,3%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 8 năm 2023 ước tính tăng 4,0% so với tháng trước và tăng 7,8% so với cùng kỳ. So với cùng kỳ, xét theo ngành công nghiệp cấp II thì 17 ngành có chỉ số tồn kho tăng, 6 ngành có chỉ số tồn kho giảm. Trong đó, một số ngành có chỉ số tồn kho tăng cao như: Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 44,4%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 36,8%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 29,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 27,5%. Một số ngành có mức tồn kho giảm mạnh như: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 59,6%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 27,2%; sản xuất thiết bị điện giảm 25,6%.

Chỉ số lao động làm việc tại các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong tháng 8 năm 2023 tăng 0,2% so với tháng trước và giảm 3,1% so với cùng kỳ. Tính chung 8 tháng năm 2023, chỉ số lao động giảm 2,1% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số lao động tăng như: Sản xuất xe có động cơ tăng 32,4%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 31,1%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác tăng 26,1%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 15,3%; thoát nước và xử lý nước thải giảm 12,0%; sản xuất sản phẩm từ khoáng kim loại khác giảm 11,3%.

3. HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

3.1 Đăng ký thành lập doanh nghiệp

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/7/2023, Thành phố đã cấp phép 32.523 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 303.990,7 tỷ đồng, tăng 11,3% về giấy phép và giảm 12,4% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, 09 ngành dịch vụ chủ yếu có 24.093 doanh nghiệp thành lập, tăng 12,6% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 206.799,4 tỷ đồng, giảm 21,7%.

Phân theo loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH có 29.242 đơn vị, tăng 14,4% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 229.546,0 tỷ đồng, tăng 24,7% so với cùng kỳ. Công ty cổ phần có 2.844 đơn vị, giảm 16,1%; vốn đăng ký 74.169,1 tỷ đồng, giảm 54,4%. Doanh nghiệp tư nhân 432 đơn vị, tăng 62,4%; vốn đăng ký 219,1 tỷ đồng, tăng 76,7%.

Phân theo loại hình kinh tế:

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Số lượng doanh nghiệp cấp phép là 103 đơn vị với vốn đăng ký đạt 1.307,6 tỷ đồng, giảm 12,0% về cấp phép và giảm 29,7% về vốn so với cùng kỳ.

Khu vực công nghiệp, xây dựng: Cấp phép 6.061 doanh nghiệp, tăng 6,3% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 85.853,4 tỷ đồng, tăng 18,5%. Trong đó, ngành xây dựng có 2.765 doanh nghiệp, tăng 11,6%, vốn đạt 64.522,0 tỷ đồng, tăng 131,1%; nhóm ngành công nghiệp có 3.296 đơn vị, tăng 2,3% với số vốn đăng ký đạt 21.331,4 tỷ đồng, giảm 52,1% về vốn.

Khu vực thương mại, dịch vụ: Cấp phép 26.359 doanh nghiệp, tăng 12,6% so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 216.829,7 tỷ đồng, giảm 20,5%. Trong đó, thương nghiệp có 13.663 đơn vị với vốn đăng ký đạt 102.625,9 tỷ đồng, tăng 22,7% về số cấp phép và tăng 12,1% về vốn; vận tải kho bãi có 1.594 đơn vị, tăng 12,7% với vốn đăng ký đạt 12.136,7 tỷ đồng, tăng 22,9%; dịch vụ lưu trú ăn uống có 1.536 đơn vị, tăng 11,5% với vốn đăng ký đạt 6.429,5 tỷ đồng, giảm 22,1%; kinh doanh bất động sản có 981 đơn vị với vốn đăng ký đạt 40.974,3 tỷ đồng, giảm 59,6%; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 3.329 đơn vị, tăng 18,4% với vốn đăng ký 24.574,4 tỷ đồng, tăng 57,3%.

3.2. Tình hình cấp phép đầu tư trực tiếp nước ngoài

Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 20/08/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Thành phố là 1.968,9 triệu USD, giảm 27,2% so với cùng kỳ, trong đó:

- **Cấp mới** có 762 dự án với vốn đăng ký đạt 390,4 triệu USD, tăng 59,1% về số dự án và tăng 26,2% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy với 313 dự án, vốn đăng ký là 124,6 triệu USD, chiếm 31,9% vốn đăng ký cấp mới; kể đến hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có 199 dự án, vốn đăng ký 84,3 triệu USD, chiếm 21,6%; hoạt động xây dựng với 04 dự án, vốn đăng ký là 54,2 triệu USD, chiếm 13,9%; hoạt động Công nghiệp chế biến, chế tạo có 12 dự án, vốn đăng ký là 50,0 triệu USD, chiếm 12,8%. Singapore là quốc gia dẫn đầu về dự án cấp phép mới với 127 dự án, vốn đăng ký đạt 157,4 triệu USD, chiếm 40,3% vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc với 61 dự án, vốn đăng ký 56,0 triệu USD, chiếm 14,3%; Hà Lan với 52 dự án, vốn đăng ký đạt 39,4 triệu USD, chiếm 10,1%.

- **Điều chỉnh vốn đăng ký** có 194 lượt dự án với số vốn tăng 582,5 triệu USD, tăng 102,1% về số dự án và giảm 60,4% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ có 50 dự án, vốn đăng ký tăng 290,8 triệu USD chiếm 49,9% vốn đăng ký điều chỉnh; hoạt động thông tin và truyền thông có 38 dự án, vốn đăng ký 143,0 triệu USD, chiếm 24,6%; hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy có 60 dự án, vốn đăng ký tăng 57,8 triệu USD, chiếm 9,9%. Đài Loan là quốc gia có số vốn điều chỉnh cao nhất

trong 8 tháng đầu năm 2023 đạt 216,4 triệu USD, chiếm 37,2% vốn đăng ký điều chỉnh.

- **Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp** có 1.520 trường hợp nhà đầu tư nước ngoài thực hiện với vốn góp là 996,0 triệu USD, tăng 7,6% về vốn so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với vốn góp là 278,9 triệu USD, chiếm 28,0%; hoạt động bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe máy có số vốn góp đạt 277,5 triệu USD, chiếm 27,9% tổng vốn góp; hoạt động kinh doanh bất động sản có số vốn góp đạt 196,8 triệu USD, chiếm 19,8%. Singapore và Hồng Kông là hai quốc gia có tỷ trọng vốn góp cao nhất lần lượt chiếm 46,2% và 10,8%.

Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài cấp phép tại Thành phố
(từ ngày 01/01/2023 đến 20/8/2023)

	Năm 2023		% so với cùng kỳ năm 2022	
	Số dự án	Vốn đầu tư (triệu USD)	Số dự án	Vốn đầu tư
Tổng vốn đầu tư		1.968,9		72,8
- Dự án cấp mới giấy chứng nhận đầu tư	762	390,4	159,1	126,2
- Dự án điều chỉnh vốn đầu tư	194	582,5	202,1	39,6
- Góp vốn, mua cổ phần, mua lại phần vốn góp	1.520	996,0	93,1	107,6

4. ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

4.1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 8 năm 2023 đạt 5.009,6 tỷ đồng, tăng 4,8% so với tháng trước và tăng 51,7% so với cùng kỳ; 8 tháng năm 2023 ước thực hiện **25.191,6** tỷ đồng, tăng 51,7% so với cùng kỳ (8 tháng năm 2022 thực hiện 16.602,9 tỷ đồng). Trong đó, vốn ngân sách cấp Thành phố ước thực hiện 24.910,6 tỷ đồng, tăng 45,2% so với cùng kỳ, đạt 35,3% vốn kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn ngân sách cấp Huyện ước thực hiện 281,0 tỷ đồng, tăng 45,5%.

Tính đến ngày 17 tháng 8 năm 2023, tổng số vốn đầu tư đã được giải ngân là 18.646,2 tỷ đồng, đạt 27,2% so với kế hoạch vốn năm 2023 được UBND Thành phố giao (đạt 26,4% so với kế hoạch vốn Thủ Tướng Chính phủ giao). Ước thực hiện đến hết 8 tháng đầu năm 2023, giải ngân đạt 21.768,7 tỷ đồng, đạt 31,8% so với kế hoạch vốn được UBND Thành phố giao (đạt 30,9% so với kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao).



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm

- *Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 (Bến Thành – Suối Tiên)*: Ngày 15/7/2023, đoàn công tác của Trung ương đã khảo sát, tham dự buổi chạy thử nghiệm đoàn tàu metro từ ga Phước Long đến ga bến xe Suối Tiên.

- *Dự án tuyến đường sắt Metro số 2 (Bến Thành – Tham Lương)*: Ban quản lý Đường sắt đô thị tổ chức Lễ khởi công xây dựng và tái bố trí hạ tầng kỹ thuật, bao gồm hệ thống điện, thoát nước, cấp nước và viễn thông làm tiền đề cho việc chuẩn bị bàn giao mặt bằng cho các nhà thầu chính thi công nhà ga, đường hầm vào đầu năm 2025.

- *Dự án tuyến đường sắt đô thị số 3A (Bến Thành – Tân Kiên)*: Đại diện Ban quản lý Đường sắt đô thị cùng đại diện Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) đã có chuyên khảo sát thực địa toàn tuyến đường sắt đô thị số 3A và chuẩn bị công tác cập nhật hoàn chỉnh đề xuất dự án. Tuyến đường sắt đô thị số 3A với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 67.125 tỷ đồng (tương đương 2,88 tỷ USD) có chiều dài khoảng 19,58 km gồm 17 nhà ga và 01 Depot tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh; đi qua quận 1, quận 5, quận 6, quận 10, quận 11, quận Bình Tân và huyện Bình Chánh.

4.2. Cấp giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn nhà ở hộ dân

Tính đến cuối tháng 7 năm 2023, toàn Thành phố đã cấp 13.966 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn với diện tích sàn 2.594,1 nghìn m². So với cùng kỳ giảm 26,7% về giấy phép (-5.086 giấy phép) và giảm 27,4% về diện tích (-977,7 nghìn m²). Trong đó, cấp xây dựng mới 12.607 giấy phép với diện tích 2.418,3 nghìn m² và 1.359 giấy phép sửa chữa lớn với diện tích 175,8 nghìn m².

5. TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

5.1. Thu, chi ngân sách

Ước tính tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố 8 tháng đầu năm 2023 giảm 6,8% so với cùng kỳ, trong đó thu nội địa giảm 2,6%, thu từ dầu thô giảm 20,0%, thu từ xuất nhập khẩu giảm 13,0%. Tổng chi ngân sách địa phương ước tăng 43,2% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên tăng 16,2%.

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 297.993 tỷ đồng, đạt 63,4% dự toán và giảm 6,8% so với cùng kỳ. Cụ thể:

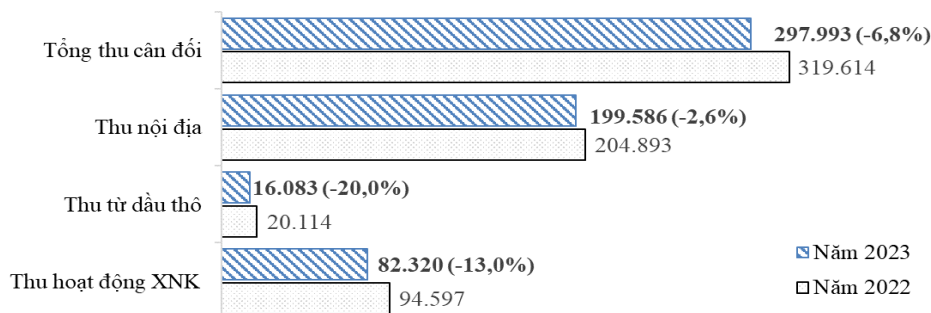
- Thu nội địa ước thực hiện 199.586 tỷ đồng, đạt 64,9% dự toán, chiếm 67,0% tổng thu cân đối và giảm 2,6% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện 20.085 tỷ đồng, đạt 64,6% dự toán, chiếm 6,7% tổng thu và giảm 6,5%; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 60.154 tỷ đồng, đạt 69,1% dự toán, chiếm 20,2% tổng thu và tăng 8,7%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 48.903 tỷ đồng, đạt 69,1% dự toán, chiếm 16,4% tổng thu và tăng 2,0%.

- Thu dầu thô ước thực hiện 16.083 tỷ đồng, vượt 0,5% dự toán, chiếm 5,4% tổng thu cân đối và giảm 20,0%.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 82.320 tỷ đồng, đạt 56,5% dự toán, chiếm 27,6% tổng thu cân đối và giảm 13,0%.

Thu cân đối ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2023 ước thực hiện 77.793 tỷ đồng, đạt 66,5% dự toán, chiếm 26,1% tổng thu cân đối ngân sách nhà nước và giảm 1,3% so với cùng kỳ.

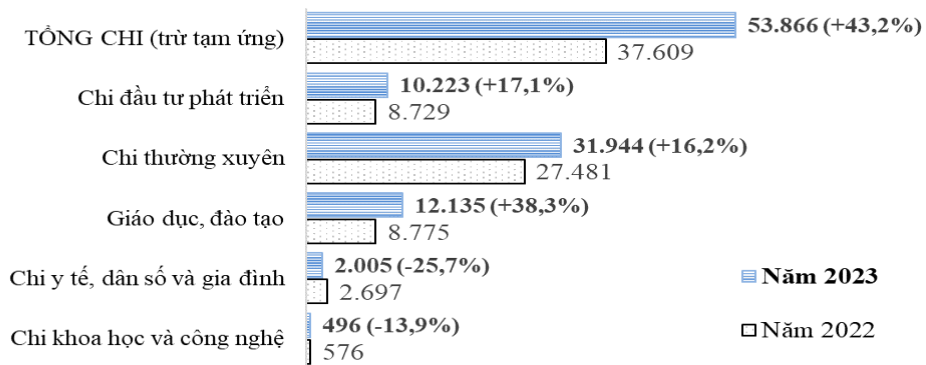
Thu ngân sách Nhà nước 8 tháng đầu năm 2022, 2023 (tỷ đồng)



Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 8 tháng năm 2023 ước thực hiện 53.866 tỷ đồng, đạt 42,6% dự toán và tăng 43,2% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) ước thực hiện 42.313 tỷ đồng, đạt 38,2% dự toán và tăng 16,4% so với cùng kỳ. Cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách địa phương ước thực hiện 10.223 tỷ đồng, đạt 22,2% dự toán và tăng 17,1% so với cùng kỳ.

- Chi thường xuyên ước thực hiện 31.944 tỷ đồng, đạt 53,1% dự toán và tăng 16,2%. Trong đó, chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 12.135 tỷ đồng, đạt 57,7% dự toán và tăng 38,3%; chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 2.005 tỷ đồng, đạt 31,8% dự toán và giảm 25,7%; chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 496 tỷ đồng, đạt 51,6% dự toán và giảm 13,9%.

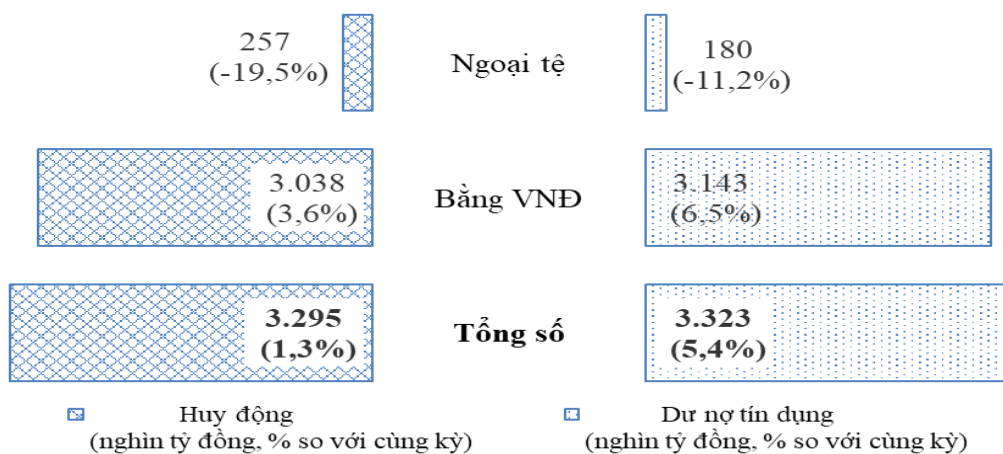
Chi ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2022, 2023 (tỷ đồng)

5.2. Hoạt động huy động vốn và tín dụng

Thị trường tiền tệ trên địa bàn Thành phố tiếp tục được điều hành linh hoạt theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước, trong đó lãi suất tiếp tục có xu hướng giảm, trong khi tỷ giá VNĐ/USD có xu hướng tăng trong tháng 8. So với tháng trước lãi suất huy động bằng VNĐ của các ngân hàng thương mại giảm khoảng 0,09-0,9%/năm tùy kỳ hạn, đồng thời lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ giảm 0,13-2,45%/năm và giảm 0,02%/năm đối với cho vay trung dài hạn.

Tổng vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/8/2023 đạt 3.295 nghìn tỷ đồng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Vốn huy động bằng VNĐ ước đạt 3.038 nghìn tỷ đồng, chiếm 92,2% tổng vốn huy động, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 3,6% so với cùng kỳ.
- Vốn huy động bằng ngoại tệ ước đạt 257 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,8% tổng vốn huy động, tăng 0,6% so với tháng trước và giảm 19,5% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ
(ước tính đến 31/8/2023)

Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố ước tính đến 31/8/2023 đạt 3.323 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 5,4% so với cùng kỳ. Trong đó:

Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:

- Dư nợ tín dụng bằng VNĐ ước đạt 3.143 nghìn tỷ đồng, chiếm 94,6% tổng dư nợ, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 6,5% so với cùng kỳ.
- Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ ước đạt 180 nghìn tỷ đồng, chiếm 5,4%, tăng 0,5% so với tháng trước và giảm 11,2% so với cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:

- Dư nợ ngắn hạn ước đạt 1.557 nghìn tỷ đồng, chiếm 46,9% tổng dư nợ tín dụng, tăng 0,6% so với tháng trước và tăng 10,5% so với cùng kỳ.
- Dư nợ trung hạn, dài hạn ước đạt 1.766 nghìn tỷ đồng, chiếm 53,1% tổng dư nợ, tăng 0,7% so với tháng trước và tăng 1,2% so với cùng kỳ.

5.3. Thị trường chứng khoán

Giao dịch chứng khoán trên sàn Hose trong tháng 7/2023 ghi nhận diễn biến tích cực, số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư cá nhân trong nước tăng 3,1% so với tháng trước, khối lượng giao dịch giảm 3,8% nhưng giá trị giao dịch đã tăng 3,1% so với tháng trước. Chỉ số VN-Index trong tháng 7/2023 có xu hướng tăng với 17/21 phiên tăng điểm và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index đạt 1.222,90 điểm, tăng 8,7% so với phiên đầu tháng.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/7/2023, đã có 521 mã chứng khoán giao dịch theo phương thức khớp lệnh được thực hiện trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (Hose), trong đó có 331 mã cổ phiếu, 14 mã chứng chỉ quỹ, 175 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh tăng 02 chứng chỉ quỹ, 36 mã chứng quyền và giảm 01 mã cổ phiếu so với tháng trước. Trong tháng 7/2023, có 04 mã chứng quyền và 02 mã cổ phiếu hủy niêm yết trên sàn Hose.

Trong tháng 7 năm 2023 có 21 phiên giao dịch được thực hiện có tổng khối lượng 19.107,6 triệu chứng khoán với giá trị 386.187,2 tỷ đồng. Tổng giao dịch giảm 3,8% về khối lượng nhưng tăng 3,1% về giá trị so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 92,2% về khối lượng và chiếm 90,8% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 909,9 triệu chứng khoán với 18.389,9 tỷ đồng được giao dịch.

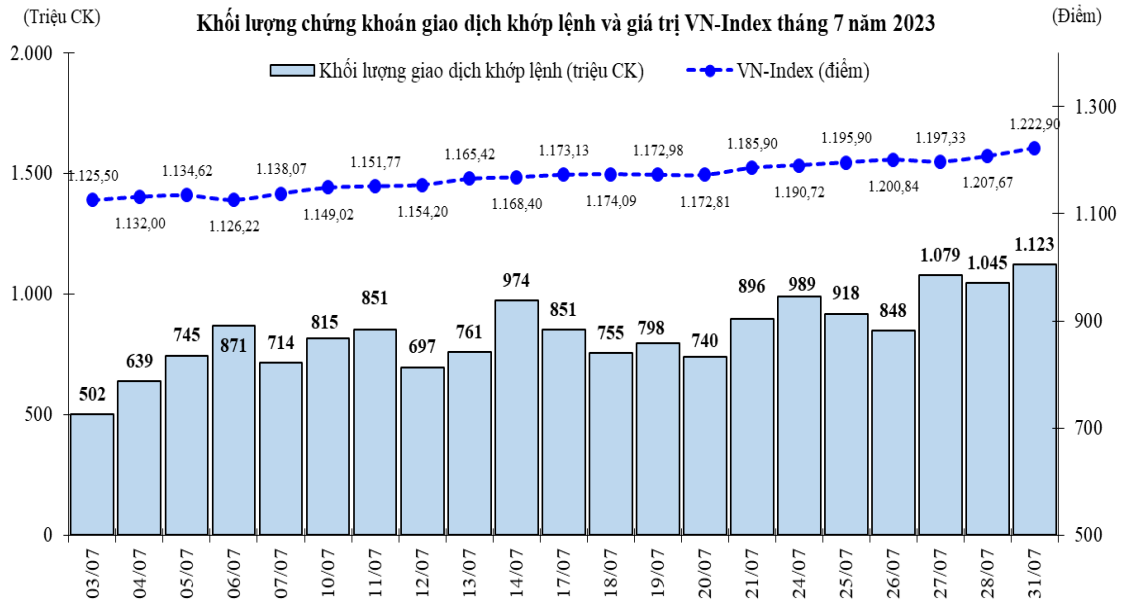
Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, tổng khối lượng giao dịch đạt 100.546,2 triệu chứng khoán với 1.816.281,7 tỷ đồng, tăng 2,3% về khối lượng, nhưng giảm 39,7% về giá trị so với cùng kỳ. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 90,2% về khối lượng và chiếm 87,7% về giá trị. Trung bình mỗi phiên có 718,2 triệu chứng khoán với 12.973,4 tỷ đồng được giao dịch, tăng 3,0% về khối lượng, nhưng giảm 39,2% về giá trị so với cùng kỳ.

Kết quả giao dịch chứng khoán tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2023 như sau:

Quy mô giao dịch chứng khoán trên Sàn HOSE

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 7/2023	Lũy kế 7 tháng 2023	Tháng 7/2023 so với tháng 6/2023	So với cùng kỳ
A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)	19.107,6	100.546,2	96,2	102,3
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	15.193,6	81.104,3	94,9	100,0
- Trái phiếu	4,0	26,6	33,9	45,2
- Chứng chỉ quỹ & ETF	120,1	751,4	95,9	81,2
- Chứng quyền	3.789,9	18.663,9	102,3	114,8
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	17.609,6	90.693,9	96,8	98,5
- Giao dịch thỏa thuận	1.498,0	9.852,3	90,6	158,7
B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)	386.187,2	1.816.281,7	103,1	60,3
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	302.594,7	1.439.580,9	102,8	58,4
- Trái phiếu	18,6	117,8	32,1	19,0
- Chứng chỉ quỹ & ETF	1.916,8	13.839,9	77,8	60,0
- Chứng quyền	81.657,1	362.743,1	105,3	69,5
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	350.777,2	1.592.721,5	105,0	61,1
- Giao dịch thỏa thuận	35.410,0	223.560,2	87,9	55,8

Chỉ số VN-Index tháng 7 năm 2023, với 21 phiên giao dịch được thực hiện thì VN-Index thì có đến 17 phiên tăng điểm và 04 phiên giảm điểm. Mở đầu phiên giao dịch tháng 7 năm 2023, VN-Index đạt 1.125,50 điểm, tăng 0,5% (tương ứng tăng 5,32 điểm) so với phiên giao dịch trước và tăng 11,8% (tương ứng tăng 118,41 điểm) so với 30/12/2022. Nhìn chung thị trường chứng khoán trong tháng 7 năm 2023 có xu hướng tăng và kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của tháng VN-Index đạt 1.222,90 điểm, tăng 8,7% (tương ứng tăng 97,40 điểm) so với đầu tháng và tăng 21,4% (tương ứng tăng 215,81 điểm) so với 30/12/2022; giá trị vốn hóa thị trường đạt 4.874.036 tỷ đồng, gấp 3,3 lần quy mô GRDP của Thành phố năm 2022.



Cập nhật phiên giao dịch ngày ngày 18/8/2023 có 529 mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh được thực hiện trên sàn Hose gồm: 333 mã cổ phiếu, 15 mã chứng chỉ, 180 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Ngày 16/8/2023, VN-Index lập đỉnh mới trong năm 2023 khi đạt 1.243,26 điểm và đến ngày 18/8/2023, VN-Index giảm về 1.177,99 điểm, tăng 17,0% (tương ứng tăng 170,90 điểm) so với 30/12/2022 và vốn hóa thị trường đạt 4.706.261 tỷ đồng.

6. THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI

6.1. Thương mại, dịch vụ

Tháng 8 năm 2023, rơi vào tháng 7 âm lịch, người dân có tâm lý e ngại mua sắm, khởi công xây dựng. Nhiều hoạt động lễ hội, mua sắm liên tục diễn ra nhằm đẩy mạnh hoạt động du lịch và kích thích sức mua của người dân.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 năm 2023 dự ước đạt 102.507 tỷ đồng, giảm 3,1% so với tháng trước, tăng 10,1% so với cùng kỳ. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đầu năm 2023** ước đạt 764.461 tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Diễn biến doanh thu các nhóm ngành hàng như sau:

- **Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8 năm 2023** ước đạt 60.624 tỷ đồng, chiếm 59,1% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 14,8% so với cùng kỳ.

So với tháng 8 năm 2022, các nhóm hàng tăng khá trên 10% là: Lương thực, thực phẩm tăng 22,3%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình tăng 17,7%; vật phẩm văn hoá, giáo dục tăng 25,2%; xăng, dầu tăng 39,5%; đá quý, kim loại tăng 53,5%; sửa chữa xe có động cơ tăng 36,0%.

Ước tính 8 tháng năm 2023, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 452.694 tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng
tháng 8 và 8 tháng năm 2023**

<i>Đơn vị tính: Tỷ đồng</i>					
	Ước tính tháng 8 năm 2023	8 tháng năm 2023	Tháng 8 năm 2023 so với tháng trước (%)	Tháng 8 năm 2023 so với cùng kỳ (%)	8 tháng năm 2023 so với cùng kỳ (%)
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	102.507	764.461	96,9	110,1	107,6
Doanh thu bán lẻ hàng hoá	60.624	452.694	100,1	114,8	109,6
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	9.989	70.425	102,9	122,1	133,7
Dịch vụ lữ hành	1.047	7.019	88,8	149,3	174,5
Dịch vụ khác	30.847	234.322	89,8	98,1	97,3

- **Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8 năm 2023** ước đạt 9.989 tỷ đồng, chiếm 9,7% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 2,9% so với tháng trước và tăng 33,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động lưu trú tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 38,6% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động ăn uống tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 20,4% so với cùng kỳ.

Ước tính 8 tháng năm 2023, doanh thu lưu trú và ăn uống đạt 70.425 tỷ đồng, tăng 33,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu lưu trú tăng 42,0%, doanh thu ăn uống tăng 32,8%. Hoạt động lưu trú và ăn uống có mức tăng khá do Thành phố tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá kết hợp với các sản phẩm du lịch đặc trưng ở từng quận, huyện để thu hút du khách.

- **Doanh thu dịch vụ lữ hành tháng 8 năm 2023** ước đạt 1.047 tỷ đồng, giảm 11,2% so với tháng trước và tăng 49,3% so với cùng kỳ.

Ước tính 8 tháng năm 2023, doanh thu lữ hành đạt 7.019 tỷ đồng, tăng 74,5% so với cùng kỳ. Hoạt động của các đơn vị lữ hành có mức tăng trưởng chậm lại do nhu cầu du lịch của người dân giảm.

- **Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác ước tháng 8 năm 2023** đạt 30.847 tỷ đồng, giảm 10,2% so với tháng trước và giảm 1,9% so với cùng kỳ.

Ước tính 8 tháng năm 2023, doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác đạt 234.322 tỷ đồng, giảm 2,7% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản chiếm 61,8% trong nhóm doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác, giảm 5,7%; doanh thu dịch vụ hành chính chiếm 14,8%, tăng 1,5%.

6.2. Vận tải hàng hóa và hành khách

6.2.1. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tổng doanh thu vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp và dịch vụ đại lý vận tải tháng 8 ước đạt 27.449 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 21,6% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng năm 2023 ước đạt 197.039 tỷ đồng, tăng 12,2% so với cùng kỳ.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 8 tháng năm 2023

	Doanh thu 8 tháng (tỷ đồng)		So với cùng kỳ (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	57.547	16.635	120,1	131,2
<i>Phân theo ngành vận tải</i>				
Trong đó: Đường sắt	226	575	82,6	116,7
Đường biển	15.292	102	132,3	-
Đường thủy nội địa	6.308	2.424	135,7	435,4
Đường bộ	35.702	10.575	113,6	110,5
Đường hàng không	19	2.777	82,5	145,5

Vận tải hàng hóa: Doanh thu 8 tháng năm 2023 ước đạt 57.547 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 62,0%, tăng 13,6%; vận tải đường thủy nội địa chiếm 11,0%, tăng 35,7%; vận tải đường biển chiếm 26,6%, tăng 32,3% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Doanh thu 8 tháng năm 2023 ước đạt 16.635 tỷ đồng, tăng 31,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 63,6%, tăng 10,5% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 3,5%, tăng 16,7%; đường thủy nội địa chiếm 14,6%, tăng 335,4%; đường hàng không chiếm 16,7%, tăng 45,5%.

** Riêng hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bưu chính và chuyển phát:* Doanh thu 8 tháng ước đạt 124.857 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kho bãi – dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 117.641 tỷ đồng, tăng 5,7%; Bưu chính và chuyển phát đạt 5.216 tỷ đồng, tăng 38,5%.

6.2.2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

Vận tải hàng hóa: Tháng 8 ước đạt 20.233 nghìn tấn, tăng 2,0% so với tháng trước và giảm 12,8% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng năm 2023, sản lượng vận tải ước đạt 157.757 nghìn tấn, tăng 1,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 58,7%, giảm 12,1%; vận tải đường thủy nội địa chiếm 25,3%, tăng 37,6%; vận tải đường biển chiếm 15,7%, tăng 20,9% so với cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Tháng 8 ước đạt 93.419 nghìn lượt hành khách, giảm 6,1% so với tháng trước, tăng 39,2% so với cùng kỳ.

Lũy kế 8 tháng năm 2023 ước đạt 530.289 nghìn lượt hành khách, tăng 25,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Vận tải đường bộ chiếm 88,8%, tăng 17,5%;

vận tải đường thủy nội địa chiếm 10,4%, tăng 194,7% và vận tải hàng không chiếm 0,4%, tăng 36,6% so với cùng kỳ.

7. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG

So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 tăng **0,70%**, trong đó có 3/11 nhóm hàng hóa giảm là dịch vụ bưu chính viễn thông (-0,40%), văn hoá, giải trí và du lịch (-0,04%); thuốc và dịch vụ y tế (-0,02%); có 8/11 các nhóm còn lại tăng so với tháng trước, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+4,15%).

Diễn biến chỉ số giá một số nhóm ngành hàng tháng 8 so với tháng trước:

Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống: Tăng 0,53%, trong đó nhóm lương thực tăng 3,33%, chủ yếu do giá gạo tăng 5,34%, bột mì và ngũ cốc khác tăng 0,68%; nhóm thực phẩm tăng 0,16%, trong đó, thịt gia cầm tăng 1,19%, trứng các loại giảm 0,13%, rau tươi, khô và chế biến tăng 0,70%, thủy sản chế biến tăng 0,30% do thời tiết mưa nhiều và nguồn cung giảm; dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 0,55%.

Nhóm đồ uống và thuốc lá: Tăng 0,14%, trong đó bia các loại tăng 0,03%, nước quả ép tăng 1,12%.

Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép: Tăng 0,09%, do nhu cầu tiêu dùng tăng. Trong đó, giá quần áo may sẵn tăng 0,01%, mũ nón tăng 0,26%, giày dép tăng 0,21%; dịch vụ may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng: Tăng 0,55%, chủ yếu do giá gas và các loại chất đốt tăng 6,86%, trong đó giá gas điều chỉnh tăng từ 16.000 - 26.500 đồng/bình 12kg, giá dầu hỏa tăng 15,99%, nước sinh hoạt tăng 0,90%, nhà ở thuê tăng 0,92% do nhu cầu sinh viên thuê để ở tăng. Ngược lại, giá điện sinh hoạt giảm 2,57% do thời tiết vào mùa mưa, nhu cầu sử dụng giảm.

Nhóm giao thông: Tăng 4,15%, chủ yếu do giá nhiên liệu 8,60%, trong đó giá xăng tăng 9,97%, giá dầu diesel tăng 15,91%; phương tiện đi lại tăng 0,53%, phụ tùng tăng 0,05%.

Trong tháng 8/2023 có 3 lần điều chỉnh giá bán xăng, dầu (ngày 01/8/2023, ngày 11/8/2023 và ngày 21/8/2023) làm cho nhóm nhiên liệu tăng 8,6% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2022, bình quân 8 tháng năm 2023 giá xăng, dầu giảm 17,72%, tác động làm CPI chung giảm 0,60 điểm phần trăm.

Nhóm bưu chính viễn thông: Giảm 0,40% so với tháng trước chủ yếu do các chương trình khuyến mãi, giảm giá bán các mặt hàng điện thoại và phụ kiện.

Nhóm giáo dục: Tăng 0,01% so với tháng trước, do việc điều chỉnh giá bán của một số văn phòng phẩm trong mùa chuẩn bị khai giảng năm học mới.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ khác: Tăng 0,07%, chủ yếu tập trung ở các mặt hàng: Đồ dùng cá nhân tăng 0,10%, dịch vụ khác tăng 0,04%.

So với tháng 8 năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,14%, trong đó chỉ có nhóm dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 3,38%; 10 nhóm còn lại đều tăng giá, nhóm giáo dục tăng cao nhất với mức tăng là 15,18%.

Bình quân 8 tháng năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,45% so với cùng kỳ (bình quân 8 tháng đầu năm 2022 tăng 2,10%), chỉ trừ nhóm giao thông giảm 4,62% và bưu chính viễn thông giảm 1,09%; 9 nhóm còn lại đều tăng, trong đó các nhóm tăng cao gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,99%, đồ uống và thuốc lá tăng 4,35%, nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,56%, văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,27%, giáo dục tăng 15,25%.

Chỉ số giá tiêu dùng, giá vàng và tỷ giá USD

	Đơn vị tính: %			
	Tháng 8 so với cùng kỳ		Chỉ số giá bình quân 8 tháng so với cùng kỳ	
	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ số giá tiêu dùng	101,95	103,14	102,10	103,45
Trong đó: Lương thực	103,30	106,01	104,47	104,35
Thực phẩm	97,06	100,97	100,10	102,87
2. Chỉ số giá vàng	117,03	100,52	118,49	100,31
3. Chỉ số giá USD	100,21	102,96	99,87	102,61

Chỉ số giá vàng tháng 8 năm 2023 tăng 0,33% so với tháng trước; tăng 0,27% so với tháng 12 năm 2022 và tăng 0,52% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 0,31% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8 năm 2023 tăng 0,51% so với tháng trước; giảm 1,34% so với tháng 12 năm 2022 và tăng 2,96% so với cùng kỳ; bình quân 8 tháng năm 2023 tăng 2,61% so với cùng kỳ.

8. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

8.1. Hoạt động y tế

Tình hình bệnh Sốt xuất huyết: Trong tháng, số ca mắc là 1.433 ca và 01 ca tử vong.

Tình hình bệnh Tay Chân Miệng: Trong tháng, số ca mắc là 10.917 ca và không có ca tử vong.

Tình hình bệnh Covid-19: Trong tháng, số ca mắc là 09 ca, tính từ đầu năm tới 15/8/2023 là 5.142 ca, giảm 95,4% so với cùng kỳ. Thành phố hiện đã hết vắc xin phòng Covid-19, vì vậy tạm ngưng tiêm cho người dân và sẽ tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị

Trong tháng, số lượt khám chữa bệnh ngoại trú ước đạt 3.619.844 lượt, tăng 6,1% so với cùng kỳ; số lượt điều trị nội trú ước đạt 248.099 lượt, tăng 10%.

Công tác cung ứng thuốc luôn được Thành phố quan tâm chú trọng và triển khai các nội dung liên quan của Bộ Y tế một cách kịp thời như: Thu mua huyết tương không sử dụng; các thông tin thuốc, danh mục thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành; công bố danh mục thuốc biệt dược gốc; thu hồi giấy đăng ký lưu hành thuốc. Ngành Y tế đã triển khai tập huấn hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm qua đường tiếp xúc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

8.2. Hoạt động giáo dục

Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh có 85.452 thí sinh trung học phổ thông, 9.194 thí sinh giáo dục thường xuyên, 2.791 thí sinh tự do. Kết quả điểm thi tốt nghiệp: Thành phố có hơn 1.000 thí sinh đạt điểm 10, trong đó có 04 thí sinh đạt điểm 10 ở 2 môn; môn thi có điểm trung bình cao nhất so với cả nước là môn tiếng Anh đạt 6,8 điểm, môn Toán có điểm trung bình cao thứ ba đạt 6,9 điểm; Thành phố đứng thứ 11 về điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023.

Các trường tập trung chuẩn bị cơ sở vật chất cho buổi khai giảng đầu năm học mới 2023-2024. Theo kế hoạch, khối giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên tựu trường vào ngày 28/8; riêng đối với lớp 1 tựu trường vào ngày 21/8. Tất cả các khối học đều khai giảng vào ngày 05/9.

8.3. Hoạt động văn hoá, thể thao

Về văn hóa, nghệ thuật

Trong tháng 8, Thành phố tổ chức các chương trình văn hóa, nghệ thuật đặc sắc phục vụ nhiệm vụ chính trị như: Lễ kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Ma-lai-xi-a (1973 – 2023); lễ công bố đặt tên cầu Thủ Thiêm và cầu Ba Son; chuỗi hoạt động Kỷ niệm 325 năm thành lập Thành phố Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh (1698 – 2023); ngày hội Văn hóa – Thể thao nông thôn mới cấp Thành phố lần thứ I năm 2023; tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật tại khu vực phố đi bộ đường Nguyễn Huệ, Quận 1; tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm triển khai thực hiện xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh.

Đặc biệt ngày 06/8/2023 “Lễ hội sông nước” lần đầu tiên diễn ra trong 04 ngày với nhiều nội dung hấp dẫn, trong đó không gian văn hóa, văn nghệ, trò chơi dân gian hứa hẹn mang đến nhiều trải nghiệm thú vị cho khách tham quan, du lịch. Khu vực công viên bến Bạch Đằng được tổ chức thành không gian di sản văn hóa đặc sắc với phần trang trí là những hình ảnh đặc trưng của 15 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO vinh danh.

Về hoạt động thể thao

Triển khai và phối hợp thực hiện Ngày Olympic trẻ em và Phát động toàn dân tập luyện môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2023; chuẩn bị các hoạt động thể dục thể thao cho Ngày hội Nông thôn mới tổ chức tại công viên 23-9; tổ chức thi đấu trò chơi vận động kỷ niệm 325 năm thành lập Thành phố Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh (1698-2023) và kỷ niệm 47 năm Ngày Thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/7/1976-02/7/2023).

Thực hiện chương trình vinh danh, tuyên dương huấn luyện viên, vận động viên Thành phố tham gia Đại hội Thể thao Người khuyết tật Đông Nam Á lần thứ 32 tại Campuchia; tổng hợp rà soát tiêu chuẩn huấn luyện viên thành phố, phối hợp thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức giải vô địch quốc gia môn Triathlon (3 môn phối hợp: chạy bộ, bơi và đua xe đạp); tổ chức lớp tập huấn cứu hộ và huấn luyện viên bơi lội, huấn luyện viên võ gậy Arnis, huấn luyện viên Muay; cử lực lượng đi tập huấn, giao lưu môn Netball năm 2023 tại Singapore.

8.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội (từ 16/7/2023 đến 15/8/2023)

Tình hình trật tự an toàn giao thông:

Trong tháng, xảy ra 137 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 18,5% so với cùng kỳ; làm chết 50 người, giảm 9,1%; bị thương 82 người, giảm 25,5%. Không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy, tai nạn giao thông đường sắt.

Về tình hình cháy nổ:

Trong tháng, xảy ra 31 vụ cháy, không gây thiệt hại về người; trị giá tài sản thiệt hại khoảng 0,1 tỷ đồng (còn 05 vụ chưa thống kê được thiệt hại). Nguyên nhân gây cháy chủ yếu do sự cố hệ thống, thiết bị điện.

Trong tháng trên địa bàn Thành phố không xảy ra vụ nổ.

Vì phạm kinh tế:

Trong tháng, đã phát hiện và xử lý 134 vụ vi phạm kinh tế, tham nhũng và buôn lậu; thu giữ hàng hóa vi phạm trị giá ước tính 0,9 tỷ đồng; khởi tố 118 vụ, 44 bị can, xử phạt vi phạm hành chính 93 vụ, tổng số tiền phạt trên 2,8 tỷ đồng. Các hành vi vi phạm chủ yếu là sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, trong đó phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp liên quan các mặt hàng thiết yếu, y tế, gây bất ổn thị trường.

Tình hình hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy:

Trong tháng, đã phát hiện, xử lý 204 vụ, 514 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; khởi tố 168 vụ, 293 bị can, xử lý hành chính 34 vụ, 216 đối tượng; thu giữ 179,42 gram Heroin; 2,29 kg Cocain; 44,63 kg Cần sa; 21,71 kg ma túy tổng hợp; 02 khẩu súng và một số công cụ phương tiện khác có liên quan.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội:

Trong tháng, ghi nhận 616 vụ, tăng 79,6% so với cùng kỳ; làm chết 05 người, bị thương 46 người, tài sản thiệt hại khoảng 91,5 tỷ đồng. Đã khám phá nhanh 329/616 vụ (đạt 53,4%) và bắt 551 đối tượng.

8.5. Tình hình giải quyết việc làm

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 26.607 lượt người, nâng tổng số giải quyết việc làm qua 8 tháng là 216.398/300.000 lượt người, đạt 72,1% kế hoạch năm.

Về tạo việc làm mới: Trong tháng có 11.852 chỗ việc làm mới được tạo ra, nâng tổng số việc làm mới 8 tháng là 96.750/140.000, đạt 69,1% kế hoạch năm.

Tổng số lao động được đưa đi làm việc ở nước ngoài trong tháng là 234 người. Tính từ đầu năm đến nay là 1.071 người, chủ yếu ở Hàn Quốc, Nhật Bản, tập trung ở ngành nghề chính như: Chế biến thực phẩm, đóng gói, điều dưỡng.

8.6. Về giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp

Trong tháng, đã tiếp nhận 16.617 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 16.409 người lao động. Tính từ đầu năm đến nay, Thành phố đã tiếp nhận 99.206 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 93.877 người lao động đủ điều kiện.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 và 8 tháng năm 2023.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp;
- Vụ Hệ thống TKQG;
- Thành uỷ, HĐND, UBND TP;
- Lãnh đạo Cục TK;
- Đơn vị thuộc Cục TK;
- Cục TK một số tỉnh, TP;
- Một số Sở, ngành TP;
- Lưu: TH, TCHC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trần Phước Tường